

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM HỮU LÂU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM HỮU LẦU
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Võ Bảo Đào Diễm	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Bà Trần Quỳnh Anh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Ông Triệu Sĩ Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Bà Lê Thu Huyền	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
7	Bà Thái Thị Mỹ Oanh	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
8	Bà Lưu Thị Hà	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
9	Bà Châu Nguyễn Hồng Dung	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
10	Bà Nguyễn Thị Phương Thùy	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
11	Ông Ngô Tấn Hậu	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
12	Bà Ngô Thị Yên	Tổ trưởng	Ủy viên hội đồng	
13	Ông Dương Khắc Sinh Nhựt	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
14	Bà Lèo Thị Lan Hương	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	01
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	04
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	06
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47

Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	48
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	56
Tiêu chí 3.6: Thư viện	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	71
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	73
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	75
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	82
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		
Tiêu chí 5.5		x		
Tiêu chí 5.6		x		

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu

Tên trước đây: Không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Võ Bảo Đào Diễm
Huyện/huyện/thị xã / thành phố	7	Điện thoại	0902950303
Xã/phường/thị trấn	Phú Mỹ	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	thcsphamhuulau.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2010	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	7	9	10	10	9
Khối lớp 7	7	7	9	10	10
Khối lớp 8	7	7	7	9	10
Khối lớp 9	7	7	7	7	9
Cộng	28	30	33	36	38

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	51	51	51	51	51	
1	Phòng học	36	36	36	36	38	
a	Phòng kiên cố	36	36	36	36	38	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	11	11	11	11	09	
a	Phòng kiên cố	11	11	11	11	09	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	04	04	

a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	18	18	18	18	18	
1	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02	
	Cộng	72	72	72	72	72	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 01 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	

Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00	
Giáo viên	61	42	01	03	54	04	
Nhân viên	07	05	00	00	07	00	
Cộng	71	49	01	03	64	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số giáo viên	49	49	55	63	62
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	49/28 1,75%	49/30 1,63%	55/33 1,67%	63/36 1,75%	62/38 1,63%
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	49/1346 0,04%	49/1443 0,03%	55/1511 0,04%	63/1756 0,04%	62/1806 0,03%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	04	00	00	03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1346	1443	1511	1756	1806	
	Nữ	600	703	757	866	883	
	Dân tộc	15	18	27	31	33	
	Khối lớp 6	372	452	472	523	412	
	Khối lớp 7	305	360	432	476	507	
	Khối lớp 8	351	290	326	432	468	
	Khối lớp 9	318	341	281	325	419	
2	Tổng số tuyển mới	372	452	472	523	412	
3	Học 2 buổi/ ngày	1346	1443	1511	1756	1806	
4	Bán trú	890	1045	1250	1229	1463	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	48,07	48,10	45,78	48,77	47,52	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1346 100%	1443 100%	1511 100%	1756 100%	1806 100%	
	Nữ	600	703	757	866	883	
	Dân tộc	15	18	27	31	33	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp	20/11	16/04	10/06	15/01	12/04	

	huyện/tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	55	51	52	63	49	
	Nữ	39	31	34	47	34	
	Dân tộc	02	02	03	02	03	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	493 (36,62%)	566 (39,22%)	652 (43,15%)	702 (39,98%)	687 (38,04%)	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	516 (38,34%)	530 (36,73%)	592 (39,18%)	653 (37,19%)	682 (37,76%)	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	19 (1,45%)	33 (2,29%)	18 (1,19%)	30 (1,71%)	31 (1,72%)	
Tỉ lệ học sinh xếp	1082 (80,39%)	1244 (86,21%)	1321 (87,43%)	1473 (83,88%)	1655 (91,64%)	

loại hạnh kiểm tốt						
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	224 (16,64%)	161 (11,16%)	164 (10,85%)	239 (13,61%)	123 (6,81%)	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	40 (2,97%)	38 (2,63%)	26 (1,72%)	44 (2,51%)	28 (1,55%)	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu được thành lập ngày 08 tháng 7 năm 2010 theo Quyết định số 53/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 7. Trường có tổng diện tích 13,993 m² tọa lạc tại Khu tái định cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7. Sau 12 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục, nhà trường đã có những bước phát triển bền vững.

Sứ mệnh của nhà trường là “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt”.

Trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với xã hội. Trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tận tụy, có trách nhiệm với công việc, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động xã hội; hiệu suất đào tạo, số học sinh giỏi cấp Quận tăng dần từng năm; số học sinh lưu ban - bỏ học giảm dần, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở 100%, tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập hàng năm trên 80%; nhiều giáo viên được công nhận giáo viên giỏi, Chiến sĩ thi đua cấp Quận, cấp Thành phố, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nhà trường xác định được giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Chính vì vậy, trong năm học 2022 - 2023, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ

sở Phạm Hữu Lầu đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến chất lượng cao của Quận 7.

2. Mục đích của tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu xem kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường là bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ tập thể sư phạm nhà trường nói chung tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4364/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2018 - 2019, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành các bước sau:

Thời gian	Nội dung các hoạt động
Tháng 3- 2022	- Hội lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá.
Tháng 4-2022	- Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. - Tổ chức Hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, giáo viên và nhân viên. - Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá. - Thu thập thông tin và minh chứng.
Tháng 05-2022	- Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. - Thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí.
Tháng 6, 7- 2022	- Hội Hội đồng tự đánh giá. - Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được. - Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung. - Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và hoàn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Tháng 8, 9- 2022	- Hợp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận Dự thảo báo cáo tự đánh giá. - Hội đồng tự đánh giá họp với các giáo viên, nhân viên trong trường để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin các ý kiến góp ý. - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá. - Xây dựng, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng. - Chuẩn bị điều kiện đề nghị đánh giá ngoài vào tháng 3.
Tháng 10, 11 - 2022	- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá - Thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung và hoàn chỉnh báo cáo.
Tháng 12-2022	- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá. - Công bố và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo Dục – Đào Tạo Quận 7.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp phù hợp với điều kiện của trường.

Thông qua quá trình tiến hành việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đã có tác dụng thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục đoàn kết, thống nhất, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường là kết quả quá trình lao động trí tuệ và tâm huyết của tập thể sư phạm trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nhà

trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong những năm học tới.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Sau 12 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục, trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu đã có những bước phát triển bền vững, cơ cấu nhà trường đã từng bước được củng cố và đi vào hoạt động nền nếp, xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Đến nay, trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh... Các tổ chức, các hội đồng của nhà trường hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Quận 7 và phường Phú Mỹ; đồng thời phù hợp với nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được niêm yết công khai tại phòng giáo viên ở bảng tin của trường và trang thông tin điện tử [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua kế hoạch năm học, biên bản rà soát, đánh giá, giám sát việc thực hiện [H1-1.1-05]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa có sự tham gia của

học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường được sự đồng thuận của lãnh đạo, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; có các giải pháp giám sát việc thực hiện được thể hiện qua kế hoạch năm học và định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, Hội đồng trường sẽ định kỳ hàng năm thực hiện việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược, lấy ý kiến đóng góp của đầy đủ các thành viên nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01].

Ngoài hội đồng trường, các hội đồng khác được thành lập theo Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng kỷ luật .

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường Trung học, có quy chế hoạt động góp phần đẩy mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2- 03].

Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng kỷ luật đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

c) Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá ít nhất 03 lần một năm học để xây dựng nền nếp, kỷ cương nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.2-03]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần hoàn thành các chỉ tiêu năm học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-09]. Hội đồng thi đua – khen thưởng đã tổ chức các đợt thi đua: thi giáo viên giỏi, khen thưởng giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi [H1-1.2-05]. Hội đồng kỷ luật đã thực hiện nhiệm vụ xử lý học sinh vi phạm nội quy để giáo dục và có biện pháp ngăn ngừa học sinh tái phạm [H1-1.2-08].

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 05 năm có nhiều thành viên trong Hội đồng trường luân chuyển công tác nên việc bố trí thành viên mới còn gặp khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hội đồng trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, cũng như các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các hội đồng trong nhà trường đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Hội đồng trường có nhiệm kỳ 05 năm nên trong quá trình hoạt động có một số thành viên luân chuyển công tác làm cho việc bố trí thành viên mới gặp khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho các Hội đồng trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường luôn chuẩn bị nguồn nhân lực dự bị cho Hội đồng trường nhằm bổ sung kịp thời nhân sự mới trong trường hợp có thành viên chuyên công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có các tổ chức và các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường trực thuộc Liên đoàn lao động Quận 7, gồm 71 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 05 thành viên [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường trực thuộc phường Phú Mỹ Quận 7 gồm có 10 đoàn viên. Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 03 đoàn viên [H1-1.3-02]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong trực thuộc Hội đồng Đội Quận 7 gồm có 40 chi đội và 01 Ban chỉ huy Liên Đội; Ban chỉ huy Liên đội gồm có 07 đội viên [H1-1.3-03].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hàng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi học kỳ của năm học góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Chi bộ trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực thuộc

Đảng ủy phường Phú Mỹ, Quận 7. Đến thời điểm hiện tại, số lượng đảng viên trong Chi bộ trường là 26 đồng chí [H1-1.3-10].

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Chi bộ Đảng đã đề ra các Nghị quyết để Hiệu trưởng và các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn thực hiện [H1-1.3-12]. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia thi đua các phong trào của trường [H1-1.3-07]. Chi đoàn thực hiện tốt các phong trào của trường, phường, quận và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-08]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động trong phong trào học tập và phong trào của Đoàn - Đội [H1-1.3-09].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã có những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-13]. Tuy nhiên các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động của các đoàn thể, tổ chức đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu:

Các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, cấp ủy Chi bộ sẽ đẩy mạnh và phát huy tốt hoạt động của các đoàn thể, thường xuyên tham gia hoạt động với Đảng ủy phường Phú Mỹ. Từ đó, phối hợp với các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường tổ chức các hoạt động thiết thực, phù hợp với nhà trường và cộng đồng tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường có 03 cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường Trung học [H1-1.4-01].
- b) Nhà trường có 08 tổ chuyên môn: Tổ Toán; tổ Tiếng Anh; tổ Lý - Hóa-Sinh; tổ Ngữ văn; tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân; tổ Công nghệ - Tin học; tổ Văn - Thể - Mỹ và 01 tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường Trung học. Mỗi tổ chuyên môn có một tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ văn phòng có một tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ hoạt động theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường Trung học [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, hàng năm đều có xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch chung của trường, phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ [H1-1.4-03]. Các tổ chuyên môn đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học: tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề, nhận xét và đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành khác, đề xuất khen thưởng đối với giáo viên. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ hai lần một tháng để kiểm điểm công tác nhằm chấn chỉnh những tồn tại và nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều lập kế hoạch thực hiện ít nhất một chuyên đề/môn trong một năm học. Các chuyên đề của tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07].

b) Sau mỗi học kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều rà soát, đánh giá kết quả đạt được đồng thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tuy nhiên, hiện tại nhà trường vẫn còn một số tổ ghép nên ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt tổ, tổ trưởng khó khăn trong việc phân tích đánh giá chuyên môn [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh:

Các tổ chuyên môn đều có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, thực hiện chuyên đề thường xuyên theo kế hoạch, tổ chuyên môn thực hiện khá tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp

quận và thành phố đạt nhiều thành tích qua các năm.

3. Điểm yếu:

Hiện tại nhà trường vẫn còn một số tổ ghép nên ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt tổ, tổ trưởng khó khăn trong việc phân tích đánh giá chuyên môn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chuyên môn sẽ sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, có buổi nghỉ chung cho các bộ môn trong cùng một tổ nhằm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ ghép sinh hoạt. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng dự họp với các tổ trưởng để góp ý và nêu ý kiến chỉ đạo với những vấn đề cần thiết. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng cũng sẽ nghiên cứu phương án tách các tổ ghép để nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1.Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ các lớp từ khối 6 đến khối 9 theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có một lớp trưởng và các lớp phó phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phụ trách các hoạt động của lớp. Lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ [H1-1.5-03].

c) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm nhận lớp, tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp, thảo luận và đề ra thang điểm thi đua giữa các tổ trong lớp, hàng tuần sinh hoạt chủ nhiệm các em góp ý, phê bình, khen thưởng các thành viên trong lớp, tổng kết điểm thi đua trong tuần, xếp hạng theo từng tổ và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tiếp theo dưới sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm, thực hiện nguyên tắc dân chủ và tự quản lớp tốt [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2022-2023, trường có 40 lớp học. Sĩ số mỗi lớp đều trên 45 học sinh, chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Sĩ số học sinh ở các lớp chưa đạt tỉ lệ 40 học sinh/lớp [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các cấp học và được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh có khả năng tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp.

3. Điểm yếu:

Sĩ số học sinh vượt quá số lượng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng có ý kiến với Ủy ban nhân dân Quận 7 về kế hoạch phân tuyến trong công tác tuyển sinh lớp 6 để tạo điều kiện cho nhà trường đảm bảo tỉ lệ sĩ số học sinh ở các lớp theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định: hồ sơ lưu trữ các văn bản; sổ đăng bộ; sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý tài chính; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Nhà trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định, lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kiểm toán tài chính của Nhà nước [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]. Báo cáo tài chính, tài sản được công khai trong các buổi họp hội đồng sư phạm và được niêm yết ở phòng giáo viên để cán bộ,

giáo viên, nhân viên biết, tham gia giám sát, kiểm tra định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản vào cuối mỗi học kỳ của năm học [H1-1.2-09]; [H1-1.6-09].

Quy chế chi tiêu nội bộ đã được đóng góp ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và thông qua Hội nghị cán bộ, công chức. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hàng năm theo ý kiến đóng góp của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-10].

c) Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, đồng thời góp phần ổn định tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-11].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điểm học sinh (thông qua sổ điểm điện tử, tin nhắn điện tử, thông tin đến phụ huynh hàng ngày); quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: EPMIS; hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức; SSC; kế toán hành chính sự nghiệp IMAS; kế toán công đoàn; quyết toán thuế, quản lý tài sản [H1-1.6-12].

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản đem lại hiệu quả cao. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tiễn nhà trường và quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn để đảm bảo nguồn lực tài chính xây dựng, phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, công đoàn và thanh tra nhân dân tích cực giám sát hoạt động tài chính của nhà trường. Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản và lập kế hoạch tài chính dài hạn để tạo nguồn lực xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều rà soát, thống kê thực trạng đội ngũ và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đề cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: bồi dưỡng Hiệu trưởng, bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm, lớp Trung cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng nhận thức kết nạp Đảng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đại học. Hiện tại giáo viên cũng đều có lộ trình theo học các lớp đào tạo để đảm bảo đúng trình độ theo Luật Giáo dục.

b) Hiệu trưởng đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng, hợp lý theo năng lực, hoàn cảnh và sức khỏe để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành: Tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, hoạt động chuyên đề; học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi; được khen thưởng mỗi học kỳ để động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ; hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe hàng năm theo quy định; tham gia đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, lề lối làm việc của nhà trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp tổ chuyên môn; họp hội đồng sư phạm; hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có kế hoạch cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị [H1-1.7-01]; [H1-1.1-05]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ phân công cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. Hội đồng thi đua điều chỉnh chính sách thi đua, khen thưởng Hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong học tập nâng cao trình độ, tham gia các phong trào thi đua của trường, của quận, tham gia hội thi giáo viên giỏi, bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm khuyến khích, tạo sự hăng hái, tích cực tham gia của tập thể để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có sự phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tạo điều kiện cho cán

bộ, giáo viên, nhân viên có thể tham gia học tập nâng cao trình độ được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích theo quy định.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên qua các đợt bồi dưỡng của ngành. Cán bộ quản lý động viên, khuyến khích tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học nâng chuẩn đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục, khung thời gian năm học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương sau đó phổ biến đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường đồng thời chỉ đạo từng tổ bộ môn, từng giáo viên xây dựng kế hoạch tổ nhóm, kế hoạch [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; hoạt động tham quan ngoại khóa và trải nghiệm, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Thời gian để tổ chức các hoạt động ngoại khóa về khoa học, hoạt động tham quan ngoại khóa và trải nghiệm còn hạn chế: Học sinh đi và về trong thời gian ngắn, đôi khi chưa đủ để quan sát, tìm hiểu kỹ từng địa danh hay giao lưu, học hỏi [H1-1.1-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch của giáo viên, báo cáo của giáo viên và nhân viên trong các cuộc họp tổ nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá có hiệu quả [H1-1.8-05]. Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến quy định dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm mặc dù nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Hàng năm, trường đều có rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch để nâng cao chất lượng giảng dạy.

3. Điểm yếu:

Thời gian để tổ chức các hoạt động ngoại khóa về khoa học, hoạt động tham quan ngoại khóa và trải nghiệm còn hạn chế: Học sinh đi và về trong thời gian ngắn, đôi khi chưa đủ để quan sát, tìm hiểu kỹ từng địa danh hay giao lưu, học hỏi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, cán bộ quản lý cùng các tổ trưởng chuyên môn rà soát, bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm phát huy các điểm mạnh của nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục, đồng thời tổ chức các chuyên đề phù hợp với học sinh qua các tiết học ngoài giờ, buổi sinh hoạt dưới cờ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị [H1-1.9-01]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến còn tập trung ở những giáo viên lâu năm, giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm

hiều nên chưa mạnh dạn trong việc tham gia góp ý để xây dựng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-08].

b) Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh đều được Hiệu trưởng ghi nhận, giải quyết đúng quy định của pháp luật [H1-1.2-09]; [H1-1.7-08]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở và công khai trong Hội đồng sư phạm, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ được thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nền nếp kỷ cương [H1-1.1-02]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở, mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và được cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thực hiện đầy đủ.

3. Điểm yếu:

Công đoàn viên trẻ chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng cùng Ban chấp hành công đoàn, các tổ trưởng tăng cường trao đổi để giáo viên trẻ mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an

toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn giao thông trước cổng trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]. Trường hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hạnh Phúc cung cấp suất ăn cho học sinh bán trú và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, cha mẹ học sinh, học sinh [H1-1.10-03]. Nhà trường phối hợp

tốt với các lực lượng chức năng trong và ngoài nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-04]. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, nhà trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả không để xảy ra tình huống xấu [H1-1.2-08].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, tổng phụ trách, nhân viên y tế đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trong các buổi họp hội đồng sư phạm, các buổi sinh hoạt dưới cờ. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự đô thị. [H1-1.2-09]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, mạng xã hội của trường để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-10-04]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của trường; công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn tình trạng buôn bán lấn chiếm lòng lề đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Cán bộ quản lý tăng cường phối hợp với lực lượng chức năng cùng với Chi đoàn thanh niên nhà trường hướng dẫn phụ huynh đưa rước học sinh đỗ xe đúng nơi quy định, tránh gây mất trật tự giao thông khu vực cổng trường giờ ra về.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu, tổ chức phù hợp với quy định. Các hội đồng trong nhà trường đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động của các đoàn thể, tổ chức đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra. Nhà trường làm tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản đem lại hiệu quả cao.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa giải quyết được tình trạng buôn bán trước cổng trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ trên chuẩn, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo đúng

chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường. Học sinh được đảm bảo về quyền lợi theo quy định và có sự chuyển biến tích cực về học tập và rèn luyện. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 03 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học. Số năm dạy học của Hiệu trưởng là 17 năm, 01 Phó Hiệu trưởng là 35 năm, 01 Phó Hiệu trưởng là 18 năm. Cán bộ quản lý nhà trường được bổ nhiệm đúng quy trình [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn. Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, 01 Phó Hiệu trưởng đang tham gia lớp học quản lý giáo dục.

Mức 2:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đã có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Do chưa sắp xếp được thời gian, nên cán bộ quản lý nhà trường chưa tham dự được lớp học Cao học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác quản lý giáo dục tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo xây dựng kế hoạch cho cán bộ quản lý nhà trường tham gia lớp Cao học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác quản lý. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn và quy mô phát triển trường; phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đồng thời với việc tiếp tục phát huy tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý nhà trường; có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc khoa học hơn nữa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đầy đủ cơ cấu, số lượng giáo viên để thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01].

b) Nhà trường chưa đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, các giáo viên cũng đã có lộ trình tham gia lớp học nâng chuẩn, đảm bảo đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục [H2-2.2-01].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổng cộng 04/61 giáo viên có trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ) và 02 giáo viên đang theo học lớp nâng chuẩn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-05].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở [H2-2.2-02]. Tuy nhiên khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của giáo viên còn hạn chế và chưa đồng đều ở các môn nên hiệu quả chưa cao; một số bộ môn chưa tổ

chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H1-1.1-02]. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-04].

Mức 3:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh:

100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt và có số lượng cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình Giáo dục và tổ chức các hoạt động Giáo dục

3. Điểm yếu:

Khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của một số giáo viên còn hạn chế. Hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các bộ môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, động viên giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh, tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm nhận các vị trí được phân công bao gồm: y tế, thủ quỹ, kế toán, giám thị, thư viện – thiết bị, văn thư, công nghệ thông tin và 03 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm Vật lý – Hoá học – Sinh học [H1-1.1-02]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc phù hợp, đúng với năng lực của từng cá nhân. [H1-1.7-03].

c) Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, một số vị trí là nhân viên hợp đồng trường nên không ổn định qua các năm học. Nhân viên văn thư, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên y tế đều có sự thay đổi ở các năm học nên rất ảnh hưởng đến sự hoạt động của các bộ phận.

Mức 2:

a) Căn cứ vào Thông tư 16/2017/TT-BGD ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhà trường chưa đảm bảo đủ về số lượng. Vì vậy phải hợp đồng thêm nhân viên ở các vị trí công nghệ thông tin, kế toán, y tế [H1-1.7-03].

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H1-1.7-05]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm, bảo vệ và phục vụ có trình độ văn hóa 12/12; nhân viên văn thư có trình độ chuyên môn là trung cấp chuyên nghiệp với chuyên ngành đào tạo là văn thư, lưu trữ; nhân viên y tế có trình độ chuyên môn trung cấp điều dưỡng; nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn đại học với chuyên ngành đào tạo tài chính ngân hàng; nhân viên thư viện có trình độ đại học [H2-2.3-01].

b) Hàng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh:

Nhân viên và giáo viên do Hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm đều có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc được giao; được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

3. Điểm yếu:

Một số vị trí là nhân viên hợp đồng trường nên không ổn định qua các năm học. Nhân viên văn thư, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên y tế đều có sự thay đổi ở các năm học nên ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tuyển dụng thêm nhân viên công nghệ thông tin, y tế để đáp ứng được vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 100% học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều 33 của Điều lệ trường trung học. Số tuổi của học sinh lớp 6 là 11 tuổi, lớp 7 là 12 tuổi, lớp 8 là 13 tuổi và lớp 9 là 14 tuổi [H1-1.5-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập về nhiệm vụ, quyền, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh theo quy định của Điều 34, 35, 36, Điều lệ trường trung học. Nhà trường có trên 95% học sinh hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình theo quy định và nghiêm túc chấp hành quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 và Điều 37 của Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Nhà trường đối xử công bằng, bình đẳng và đảm bảo cho học sinh thụ hưởng đầy đủ các quyền giáo dục như được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Đối với học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhà trường trao học bổng, tặng quà Tết, hỗ trợ tập vở, trang phục và thực hiện miễn phí đối với học sinh thuộc chính sách xã hội [H2-2.4-03]. Hàng năm học sinh được khám sức khỏe, tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm phát triển năng khiếu và có khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Nhà trường xử lý kịp thời học sinh vi phạm nội quy nhà trường và có nhiều biện pháp giáo dục đạo đức học sinh. Giám thị, tổng phụ trách đội kết hợp với giáo viên chủ nhiệm tư vấn tâm lý cho học sinh. Đồng thời phối hợp cùng gia đình

theo dõi, giúp đỡ, động viên đã giúp học sinh vi phạm có nhiều chuyển biến tích cực [H1-1.5-03].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, các giải thể dục, thể thao. Thành tích của học sinh đã đóng góp tích cực đến các hoạt động của lớp, của trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đúng quy định về độ tuổi của học sinh, đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số học sinh chưa đáp ứng tốt các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh. Đội ngũ giám thị, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường. Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Học sinh được đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, mọi quyền lợi của học sinh trong trường đều được thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu cơ bản:

Một số vị trí là nhân viên hợp đồng trường nên không ổn định qua các năm học. Nhân viên văn thư, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên y tế đều có sự thay đổi ở các năm học nên ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong các năm học qua, nhà trường đã quản lý, sử dụng hiệu quả và huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học cho trường. Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, có khu để xe, khu nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp.

Trường có đầy đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có diện tích 13,993 m². Trường được xây dựng năm 2010 với quy mô 01 trệt, 03 lầu. Tổng cộng có 36 phòng học, 20 nhà vệ sinh (nam nữ riêng biệt), 08 phòng chức năng. Trường đảm bảo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hàng năm, việc tôn tạo cảnh quan sư phạm luôn được nhà trường chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có 03 cổng trường, cổng chính có biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp, kiên cố, xung quanh có hệ thống trường có tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-01].

c) Sân chơi, bãi tập cho học sinh rộng rãi, thoáng mát, có nhà thi đấu đa năng, có các thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi có diện tích 3,345 m² đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-02]. Nhà trường chưa thực hiện được sân bóng đá mi ni để đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh trong trường.

Mức 3:

Trường có khuôn viên riêng biệt; sân chơi có mảng xanh, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định. Tổng diện tích sử dụng của trường là 13,990 m² đáp ứng quy định diện tích ít nhất 6 m²/học sinh, nhà thi đấu đa năng 504 m². Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh:

Cơ sở trường xanh, sạch, đẹp, khang trang, thoáng mát; khuôn viên riêng biệt, cổng trường, biển tên trường, tường bao kín, hàng rào bảo vệ, đảm bảo theo quy định. Diện tích sân chơi rộng thuận lợi để tổ chức các hoạt động chung của toàn trường và tạo điều kiện cho học sinh vui chơi thoải mái. Hệ thống sân chơi

trước, sau được lát gạch sạch sẽ, bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh trong khi chơi.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện được sân bóng đá để đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục để có nguồn kinh phí xây dựng sân bóng đá, đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 40 phòng học, mỗi phòng có diện tích 56 m² được trang bị đầy đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng từ, 12 bóng đèn, 04 quạt trần đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Phòng học đảm bảo học nhiều nhất hai ca một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có 03 phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học; 02 phòng Tin học có tổng cộng 100 máy đều được kết nối Internet đảm bảo phục vụ tốt cho việc học Tin học và công tác khảo sát trực tuyến theo yêu cầu; 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng Lab, 02 phòng bộ môn phục vụ cho giáo viên lên tiết bài giảng điện tử [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Tuy nhiên, hiện tại nhà trường thiếu phòng công nghệ riêng biệt.

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Nhà trường thường xuyên khai thác khối phục vụ học tập này vào nhằm nâng cao hiệu quả trong các hoạt động nhà trường. Hiện tại trường có: thư viện, 02 phòng phục vụ cho việc giáo viên lên dạy các tiết bài giảng điện tử, phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống... [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Nhiều phòng học, phòng học bộ môn được trang bị bảng tương tác, máy chiếu, LCD... Nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh:

Cơ sở vật chất, khối phòng học, phòng bộ môn đúng quy định, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn đáp ứng các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, hiện tại nhà trường thiếu phòng công nghệ riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách công tác thiết bị rà soát bổ sung thêm trang thiết bị, dụng cụ cho các phòng bộ môn; chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất nghiên cứu và bố trí các hoạt động của bộ môn Công nghệ cho phù hợp tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khối hành chính - quản trị của trường gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 thủ quỹ, 01 phòng y tế, 01 phòng tiếp dân, 02 phòng bảo vệ, 01 phòng văn thư và 01 phòng giáo viên, 03 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng kho lưu trữ, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đảng –

Công đoàn đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-02].

b) Trường có khu nhà để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và một khu nhà để xe học sinh. Khu để xe có mái che, bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02]. Tuy nhiên khu bãi xe của học sinh chưa được lát gạch sạch sẽ.

c) Hằng tháng, nhà trường tiến hành kiểm tra, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như: nâng cấp hệ thống mạng, sửa chữa máy vi tính, máy in, máy lạnh, máy photo [H1-1.6-06]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

Trường có khối hành chính - quản trị theo quy định. Trường có khu nhà ăn cho học sinh bán trú, có 03 phòng nghỉ giáo viên được trang bị đầy đủ máy lạnh, quạt trần, chiếu, gối đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của trường được trang bị đầy đủ các thiết bị: 01 máy photocopy, 15 máy tính có kết nối Internet và 11 máy in đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường, nhưng các phòng của khối hành chính - quản trị chưa được sắp xếp hợp lý, khoa học.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ máy tính có kết nối Internet, máy photocopy, máy in và các thiết bị để phục vụ tốt cho công tác giáo dục của trường.

3. Điểm yếu:

Khu bãi xe của học sinh chưa được lát gạch sạch sẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng có kế hoạch đề xuất sửa chữa trong hè để làm lại bãi xe cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:*Mức 1:*

a) Nhà trường có 20 nhà vệ sinh với 70 phòng vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân biệt riêng cho nam và nữ; sử dụng thuận tiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02].

b) Khuôn viên trường có hệ thống thoát nước tốt đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-02]. Nhà trường có nguồn nước sạch do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn cung cấp dùng để sinh hoạt, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường hợp đồng với công ty Trách nhiệm hữu hạn Lavie cung cấp nước uống đóng bình cho học sinh. Hằng năm, trường thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định và kết quả kiểm định đều đạt yêu cầu [H3-3.4-01].

c) Nhà trường hợp đồng với đội thu gom rác thuộc Công ty dịch vụ Công ích Quận 7 chuyển rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh bố trí ở nhiều khu vực trong trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn bán trú, khu vệ sinh; có hợp đồng với đội thu gom rác Công ty dịch vụ Công ích Quận 7 vận chuyển rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường; bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải theo quy định, thùng đựng rác có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách khoa học, phù hợp và thuận tiện. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh không ô nhiễm môi trường và theo quy định.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo bộ phận phụ trách cơ sở vật chất rà soát nâng cấp hệ thống cấp nước ở khu nhà vệ sinh và hệ thống cống thoát nước của nhà trường nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổng phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục học sinh có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh và phân loại rác thải thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt chủ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ lưu trữ, các thiết bị đèn, quạt, máy tính để bàn, máy in, máy photocopy... phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-06]; [H1-1.6-09].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học: máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh, mô hình, băng đĩa, các dụng cụ vẽ, đàn organ, cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây... phục vụ giảng dạy từ khối lớp 6 đến khối lớp 9 theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.5-01].

c) Vào đầu năm học và trước khi kiểm tra học kỳ, nhà trường tiến hành rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá về thực trạng bảo quản tài sản, thiết bị giáo dục của trường từ đó tổ chức sửa chữa trang thiết bị dạy học [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có hơn 100 máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng hoạt động dạy học cho giáo viên và học sinh [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy và học. Một số phòng được trang bị thiết bị dạy học thông minh, các máy chiếu [H3-3.5-01].

c) Đầu mỗi năm học, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành thí nghiệm, thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách các phòng thực hành thí nghiệm và của các tổ chuyên môn [H1-1.4-05]; [H3-3.5-02]. Ngoài các thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị, nhà trường còn động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết học như tranh ảnh, mô hình, dụng cụ [H3-3.5-04]. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên, thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ thiết bị phục vụ cho văn phòng, hệ thống máy tính được kết nối Internet tốt phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có giá trị và hiệu quả để bổ sung cho thiết bị dạy học của trường phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:*Mức 1:*

a) Thư viện trường được trang bị các loại sách gồm: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, cuốn sách thiếu nhi; các loại báo: thanh niên, phụ nữ, giáo dục, thể thao, pháp luật; các loại tạp chí: hoa học trò, thế giới trong ta, mục tím, khăn quàng đỏ... Ngoài ra, thư viện còn có các loại bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo khoa, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hàng năm, nhân viên thư viện đều xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]. Thư viện thực hiện 01 chuyên đề trong một năm học, tổ chức triển lãm sách vào các tiết sinh hoạt dưới cờ theo từng

chủ đề nhằm giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03].

c) Đầu mỗi năm học, thư viện đều được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí... để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Mặc dù được bổ sung sách, báo hằng năm nhưng số lượng đầu sách vẫn chưa đáp ứng đủ so với số học sinh của trường [H3-3.6-01].

Mức 2:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, thư viện của trường đều được đánh giá là Thư viện tiên tiến [H3-3.6-04].

Mức 3:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, thư viện của trường đều được đánh giá đạt tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện còn ít, chỉ có 01 máy được kết nối Internet chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh:

Thư viện của nhà trường thường tổ chức triển lãm, giới thiệu sách theo từng chủ đề nhằm mang đến những tác phẩm hay, có ý nghĩa cho giáo viên và học sinh tham khảo.

3. Điểm yếu:

Số lượng đầu sách còn hạn chế so với tổng số học sinh của trường. Hệ thống máy tính trang bị cho thư viện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, nhân viên thư viện lập kế hoạch bổ sung thêm nguồn sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, máy vi tính... từ nhiều nguồn như xin kinh phí mua sách, phát động phong trào đóng góp sách trong giáo viên và học sinh nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giáo dục của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có môi trường trong sạch thoáng mát, có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Các khối phòng hành chính - quản trị đều được trang bị máy tính có kết nối Internet, máy in và đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường.

Điểm yếu cơ bản:

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú. Hệ thống máy tính trang bị cho thư viện còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, của phụ huynh học sinh. Sự phối hợp giữa nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, từ công tác giáo dục học sinh đến công tác dạy học. Công tác vận động xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học đã có những bước tiến đáng kể so với thời điểm mới thành lập trường. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn ngày càng gắn bó cùng thực hiện mục tiêu giáo dục. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm có 09 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 01 thư ký và 06 thành viên thường trực [H4-4.1-01].

b) Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và được phổ biến đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh và họp cha mẹ học sinh các lớp [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, họp định kỳ hằng tháng và họp đột xuất với nhà trường khi có công việc cần thiết để thông báo tình hình. Ban đại diện nắm bắt thông tin nhanh chóng, kịp thời và thống nhất ý kiến về các hoạt động, giúp nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh. Đồng thời Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có nhiều đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ

trương, chính sách giáo dục đến các phụ huynh trong toàn trường. Bên cạnh đó, ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường đã phối hợp với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm, sâu sát đến việc học của học sinh.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công tác giáo dục như chăm lo học tập của học sinh thông qua việc phát phần thưởng cho học sinh giỏi ở mỗi học kỳ, trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn chăm ngoan, học giỏi [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm, sâu sát đến việc học của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp và tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo quy định. Ban đại diện các lớp tăng cường công tác tuyên truyền để cha mẹ học sinh quan tâm hơn đến việc học của các em.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung

và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01].

b) Vào đầu năm học, nhà trường đều họp cha mẹ học sinh để phổ biến cụ thể mục tiêu, nội dung, kế hoạch cần phấn đấu trong năm học. Từ đó, vận động cha mẹ học sinh cùng chung tay với nhà trường trong việc thực hiện các kế hoạch giáo dục đã đề ra [H4-4.2-01]. Bên cạnh đó, bằng các phương tiện truyền thông như hệ thống bảng tin, các pano, áp phích, nhà trường tuyên truyền cho cộng đồng về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục [H4-4.2-02].

c) Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất như trồng cây xanh, sửa chữa xây dựng cơ sở vật chất, tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học

sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-4.2-03].

Mức 2:

a) Trong các cuộc họp giao ban bí thư tại phường, Bí thư chi bộ nhà trường đóng góp ý kiến tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.3-12]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, Đoàn phường, Hội Luật gia Quận 7 để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần [H1-1.10-05].

Hàng năm vào các ngày 27 tháng 7 và 22 tháng 12 nhà trường đều tổ chức cho học sinh viếng Đài tưởng niệm Liệt sĩ Quận 7, Gò Ô Môi, thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng... tham gia các hoạt động công trình văn hóa cùng địa phương [H4-4.2-04].

Mức 3:

Trường có phối hợp nhiều với các tổ chức, cá nhân, địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường. Tuy nhiên, việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương chưa được thực hiện.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường được sự tin tưởng, quan tâm hỗ trợ của Đảng ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, tự nguyện của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ học sinh các lớp.

3. Điểm yếu:

Nhà trường phối hợp chưa hiệu quả với các tổ chức cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo cho các đoàn thể trong nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật. Cán bộ quản lý phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục để nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, tự nguyện của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường phối hợp chưa hiệu quả với các tổ chức cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên. Các bộ phận, các tổ chuyên môn đều nắm vững các biện pháp thực hiện kế hoạch đề ra. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện; tổ chức tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Căn cứ kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01].

b) Thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn, giáo viên có sự trao đổi về các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Hàng

năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề thao giảng theo hướng tích hợp, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, rèn luyện các kỹ năng tư duy cho học sinh [H1-1.4-04]. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các tổ bộ môn đều có sự thống nhất về nội dung kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập [H1-1.8-04]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học, kế hoạch chuyên môn [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02]. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch năm học đến toàn thể đội ngũ giáo viên thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm. Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, cá nhân. Kế hoạch của tổ bộ môn đảm bảo tính thống nhất trong việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp giảng dạy cho học sinh, đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của các em [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên trong quá trình giảng dạy quan sát, theo dõi tình hình học tập của học sinh từ đó phát hiện ra những học sinh có năng khiếu ở bộ môn văn hóa và thể dục thể thao để bồi dưỡng cho các em, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho các em ngay từ đầu năm học [H5-5.1-04]. Tuy nhiên, kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố của nhà trường chưa được cao. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các lớp dạy phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H5-5.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có tiến hành rà soát, phân tích tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, từ đó, có kế hoạch bổ sung điều

chỉnh nội dung, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã định và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Giáo viên coi trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Hầu hết giáo viên tham gia học tập chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến khâu lên lớp được thực hiện tốt, tạo được sự yêu thích cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố của nhà trường chưa được cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, nhà trường sẽ duy trì thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh công tác phát hiện học sinh giỏi trong lớp dạy để có định hướng bồi dưỡng học sinh sớm, giáo viên chủ nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để khuyến khích học sinh tích cực tham gia hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi. Tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và phụ huynh trong công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và các khoản thu; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu vào đầu mỗi năm học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H2-2.4-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

b) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng và quà Tết để các em an tâm học tập [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]. Cuối năm học, giáo viên bộ môn cho học sinh đăng ký bồi dưỡng học sinh giỏi và tiến hành rà soát, chọn những học sinh giỏi có năng lực để bồi dưỡng từ trong hè nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố [H5-5.1-04]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý

quan tâm, tổ chức cho học sinh học phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5.1-05].

c) Hàng năm, sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ, nhà trường đều tiến hành đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh. Phó Hiệu trưởng chuyên môn xử lý thống kê để tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học từ đó chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch dạy học cho phù hợp [H1-1.8-04]. Bên cạnh việc đánh giá về tình hình học tập của học sinh nhà trường còn tiến hành rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để nhận học bổng khuyến học; học sinh giỏi năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ để khen thưởng, động viên [H2-2.4-02]; [H2-2.4-05]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố. Học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và hoàn thành tốt các môn học [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01].

Số liệu học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố:

Năm học	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Cấp Quận	20	16	10	15	12
Cấp Thành phố	11	04	06	01	04

Mức 3:

Nhà trường có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố ở các bộ môn văn hóa và các giải phòng trào như: văn hay chữ tốt, học sinh giỏi toán

trên máy tính cầm tay, khéo tay kỹ thuật, thể dục thể thao... Tuy nhiên số lượng vẫn còn hạn chế [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực tích cực tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Hàng năm nhà trường đều có học sinh đạt giải ở các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp quận, cấp thành phố.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp quận, cấp thành phố còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức báo cáo các chuyên đề về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; lựa chọn, phân công những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết và có kinh nghiệm để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi của trường. Tiếp tục đưa thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi thành tiêu chí thi đua, tiêu chí phân tích chất lượng đoàn viên, đảng viên, xét thu nhập tăng thêm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy lịch sử địa phương theo kế hoạch từng năm học. Qua đó giúp các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H1-1.1-05]; [H5-5.3-01].

b) Định kỳ, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định, đảm bảo khách quan và hiệu quả thể hiện qua các đề kiểm tra học kỳ đều có câu hỏi về lịch sử địa phương, được đưa vào giảng dạy ở các môn Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Hàng năm, tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú, chủ yếu vẫn sử dụng các tài liệu, sách, báo ở thư viện của trường và giáo viên tự tham khảo các nguồn tài liệu trên mạng internet [H1-1.4-05].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu cụ thể từng môn học nhưng việc gắn lý luận với thực tiễn chưa nhiều [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Các hình thức kiểm tra, đánh giá về giáo dục địa phương thực hiện khách quan và có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Tài liệu về giáo dục địa phương của các bộ môn chưa phong phú. Các hoạt động thực tiễn về giáo dục địa phương chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo việc cập nhật, bổ sung thêm tư liệu giáo dục địa phương các bộ môn trong thư viện giúp giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn. Tổng phụ trách đội và Bí thư chi đoàn sẽ tổ chức nhiều hoạt động giáo dục địa phương gắn liền với các địa danh, tìm hiểu văn hóa, cuộc sống của người dân ở địa phương để học sinh tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Vào đầu năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].
- b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm mang tính thực tiễn gắn liền với các bộ môn, giúp học sinh trực tiếp tham gia các hoạt động như hoạt động hướng nghiệp giúp học sinh định hướng các nghề nghiệp trong tương lai

thông qua việc tham gia các hội thảo tư vấn nghề, trải nghiệm các ngành nghề ở trường các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề trong Quận 7. Cuối năm học, đối với những học sinh không đủ điều kiện vào lớp 10 công lập, giáo viên chủ nhiệm tư vấn về việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng của học sinh [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Nhà trường phân công cụ thể về số lượng, nội dung và thời gian hỗ trợ của từng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Huy động sự tham gia của các đoàn viên là giáo viên hỗ trợ việc quản lý các em học sinh, đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia các hoạt động [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh chưa đa dạng phong phú, chủ yếu chỉ thu hút học sinh các lớp khối 6, 7 tham gia, khối 8, 9 số lượng học sinh tham gia còn hạn chế. Các tổ chuyên môn chưa chủ động tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm theo đặc thù bộ môn [H5-5.4-02].

b) Vào cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh để các năm học sau thực hiện tốt hơn [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh:

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện đều đặn hàng năm theo kế hoạch. Nhà trường có sự phân công hợp lý và huy động được giáo viên, nhân viên tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ yếu chỉ thu hút học sinh các lớp khối 6, 7 tham gia, khối 8, 9 số lượng học sinh tham gia còn hạn chế do hình thức tổ chức chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ phối hợp với các công ty du lịch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh bằng các hình thức phong phú, thiết thực hơn; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động học sinh hưởng ứng tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chương trình giáo dục kỹ năng sống [H2-2.4-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Nhà trường kết hợp với trung tâm giáo dục kỹ năng sống Rồng Việt, GAIA tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh một tiết/tuần. Nội dung chương trình đa dạng phong phú, giáo dục học sinh về các kỹ năng thiết yếu như: kỹ năng phòng cháy chữa cháy, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, kỹ năng đoàn kết làm việc nhóm, kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại, bắt cóc; giáo dục học sinh chấp hành tốt việc đội mũ bảo hiểm, chấp hành luật an toàn giao thông... Qua đó rèn luyện cho học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường, giúp các em tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật [H5-5.5-03].

c) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc. Kết quả của việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống được đánh giá tốt thể hiện qua kết quả hạnh kiểm của học sinh hàng năm đạt 100% trên trung bình, không có hạnh kiểm yếu [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

a) Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện: cho học sinh nhận xét bài làm của mình và của bạn; tự tính điểm trung bình môn, trung bình học kỳ, cả năm, tự xếp loại học lực, hạnh kiểm của mình, của bạn. Từ đó học sinh xác định mục tiêu cụ thể trong học tập và rèn luyện [H1-1.8-04]; [H5-5.5-04].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thông qua việc học sinh vận dụng kiến thức của các bộ môn vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống và qua các cuộc thi khoa học nhưng hiệu quả chưa cao [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường đã thành lập câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, phân công giáo viên, bồi dưỡng, hướng dẫn cho học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự định hướng của giáo viên phụ trách; bước đầu, các em học sinh cũng đã

làm được những sản phẩm ứng dụng tốt trong đời sống. Tuy nhiên số lượng giáo viên hướng dẫn và khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ của học sinh còn hạn chế, do đó chưa đạt được thành tích trong các hội thi học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quận, cấp thành phố [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các tiết học kỹ năng sống, các tiết sinh hoạt dưới cờ, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã góp phần giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên hướng dẫn và khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh còn hạn chế, chưa đạt giải trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 – 2023 và các năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đưa vào kế hoạch tổ ngay từ đầu năm. Tổng phụ trách đội, Bí thư chi đoàn kết hợp với giáo viên tổ chức các cuộc thi học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp trường, động viên, khuyến khích học sinh tham gia. Đồng thời hình thành cho các em niềm say mê cũng như kỹ năng nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong*

05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi và khá đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường. Trong 5 năm, từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên luôn đạt trên 95%; tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt luôn trên 97% [H1-1.2-06]; [H1-1.1-02].

Số liệu tỷ lệ học sinh xếp loại học lực và hạnh kiểm:

Năm học	Học lực			Hạnh kiểm		
	Giỏi	Khá	Yếu - Kém	Tốt	Khá	Tốt – Khá
2017 – 2018	36,62%	38,34%	1,45%	80,39%	16,64%	97,03%
2018 – 2019	39,22%	36,73%	2,29%	86,21%	11,16%	97,37%
2019 – 2020	43,15%	39,18%	1,19%	87,43%	10,85%	98,28%
2020 – 2021	39,98%	37,19%	1,71%	83,88%	13,61%	97,49%
2021 – 2022	38,04%	37,76%	1,72%	91,64%	6,81%	98,45%

b) Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp vẫn được duy trì theo kế hoạch [H1-1.2-06]; [H1-1.1-02].

Số liệu tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học cơ sở:

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
Tỷ lệ học sinh lên lớp	98,89%	97,7%	98,81%	99,32%	98,78%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	100%	100%	100%	100%	100%

c) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch hướng nghiệp nghề, định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.2-02]. Nhà trường phối hợp với trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở học các trường Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường ngoài công lập sau khi trượt nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 [H2-2.2-.02]; [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022 [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực, từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022 [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

Mức 3:

a) Về học lực: tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 10%; tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 35%; tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém không quá 05%.

Về hạnh kiểm: tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90% [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Tỷ lệ học sinh bỏ học còn 04 năm chưa đạt dưới 01%, học sinh lưu ban còn 01 năm chưa đạt dưới 02% [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

Số liệu tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
Tỷ lệ học sinh bỏ học	1,39%	0,69%	3,77%	1,88%	1,66%
Tỷ lệ học sinh lưu ban	1,11%	2,30%	1,20%	0,70%	1,20%

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh hàng năm đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp nghề cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; nâng cao hiệu quả chất lượng dạy phụ đạo để hoàn thành mục tiêu kế hoạch của trường.

Vào đợt báo điểm đầu tiên của năm học, tổ trưởng chuyên môn tiến hành họp tổ để phân tích nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ học sinh yếu, kém. Từ đó, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm sẽ đưa ra biện pháp khắc phục cụ thể đối với từng trường hợp học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học tạo được sự yêu thích cho học sinh đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục. Chất lượng đào tạo học sinh giỏi của nhà trường được tăng lên qua các năm. Nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ

năng sống được thực hiện đầy đủ, phong phú dưới nhiều hình thức góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường đề ra.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt quá trình tự đánh giá 05 tiêu chuẩn theo Mức 1, 2, 3 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu phấn khởi bởi những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong thời gian qua. Công tác quản lý và tổ chức nhà trường được nâng tầm; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục đi vào nền nếp; công tác tài chính và cơ sở vật chất ổn định; sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh có hiệu quả và kết quả tự đánh giá là thước đo phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

-Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Mức 1: 28/28, tỷ lệ: 100%

Mức 2: 17/28, tỷ lệ: 60.7%

Mức 3: 02/20, tỷ lệ: 10%

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Mức 1: 00/28, tỷ lệ: 00%

Mức 2: 11/28, tỷ lệ: 39.3%

Mức 3: 18/20, tỷ lệ: 90%

- Mức đánh giá của nhà trường: Mức 1

Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 7, ngày 31 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Võ Bảo Đào Diễm

Phần IV. PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2021 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành	Nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	4	[H1-1.1-04]	Hình ảnh chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch năm học	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Số: 689/QĐ-UBND ngày 28/2/2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét tốt nghiệp,	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

			Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng kỷ luật	Năm học 2021 - 2022		
	3	[H1-1.2-03]	Sổ họp hội đồng trường	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản tuyển sinh lớp 6	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Giáo viên phụ trách công tác thi đua

				Năm học 2021 - 2022		
	6	[H1-1.2-06]	Biên bản họp hội đồng xét duyệt, xét tốt nghiệp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Chủ tịch công đoàn
	8	[H1-1.2-08]	Sổ họp hội đồng kỷ luật	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	9	[H1-1.2-09]	Sở hợp hội đồng sư phạm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc thành lập Công đoàn nhà trường	Số: 89/QĐ-CDGD ngày 25/8/2011	Công đoàn quận	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Đoàn phường	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hội đồng đội	Tổng phụ trách

	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	7	[H1-1.3-07]	Biên bản họp Công đoàn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn

				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	8	[H1-1.3-08]	Biên bản họp Chi đoàn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	9	[H1-1.3-09]	Biên bản họp Liên đội	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường và quyết định chuẩn y, công	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Đảng ủy phường Phú Mỹ	Hiệu trưởng

			nhận Ban chấp hành, chi ủy, bí thư, phó bí thư	Năm học 2021 - 2022		
	11	[H1-1.3-11]	Bằng khen, giấy khen, quyết định công nhận của Chi bộ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	12	[H1-1.3-12]	Sổ họp chi bộ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	13	[H1-1.3-13]	Bằng khen, giấy khen của các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Số: 1601 /QĐ-UBND – BN ngày 30 tháng 6 năm 2021 Số: 1602 /QĐ-UBND – BN ngày 30 tháng 6 năm 2021 Số: 603/QĐ - UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020	Ủy ban nhân dân Quận 7	Nhân viên văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng	Tổ trưởng

				Năm học 2021 - 2022		
	4	[H1-1.4-04]	Sổ hợp tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổ trưởng	Tổ trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản về đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ thao giảng chuyên đề	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổ trưởng	Tổ trưởng

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	2	[H1-1.5-02]	Phần mềm quản lý học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin	Giáo viên phụ trách công nghệ thông tin
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ các văn bản	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư

				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	2	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi công văn đi, công văn đến	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư

				Năm học 2021 - 2022		
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý tài chính	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	[H1-1.6-07]	Báo cáo dự toán ngân sách	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán

	8	[H1-1.6-08]	Báo cáo thu chi, quyết toán, thống kê tài chính, tài sản	Năm 2017 đến năm 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	11	[H1-1.6-11]	Biên bản kiểm tra, kết luận của thanh tra, kiểm toán về việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán

				Năm học 2021 - 2022		
	12	[H1-1.6-12]	Danh sách các phần mềm sử dụng quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Nhân viên văn thư
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ kiểm tra giáo viên	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ kiểm tra nhân viên	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	6	[H1-1.7-06]	Bảng nhận chế độ lương và các phụ cấp khác	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	7	[H1-1.7-07]	Hợp đồng khám sức khỏe cho cán bộ, viên chức	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	8	[H1-1.7-08]	Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Nhân viên văn thư
	2	[H1-1.8-02]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Nhân viên văn thư
	3	[H1-1.8-03]	Hình ảnh về các hoạt động giáo dục trong nhà trường	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

	4	[H1-1.8-04]	Sổ hợp tổ trưởng chuyên môn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn

				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Ban thanh tra nhân dân	Ban thanh tra nhân dân
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

				Năm học 2021 - 2022		
	2	[H1-1.10-02]	Hợp đồng suất ăn bán trú	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên y tế
	3	[H1-1.10-03]	https://thcsphamhuulau.hcm.edu.vn	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phối hợp đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh sinh hoạt dưới cờ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn về	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

			chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục của cán bộ quản lý	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản lấy ý kiến giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ dạy học hướng nghiệp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

				Năm học 2021 - 2022		
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm có thông tin về trình độ đào tạo	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ hằng tuần	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ miễn giảm học phí cho học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	4	[H2-2.4-04]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh được khen thưởng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập của	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

			trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	3	[H3-3.2-01]	Sơ đồ các phòng học, phòng chức năng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

				Năm học 2021 - 2022		
	5	[H3-3.2-03]	Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Các biên bản kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế

Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng thu gom rác thải	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh phân loại rác tại trường	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị

				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	2	[H3-3.5-02]	Sổ sách, chứng từ chi cho sửa chữa, nâng cấp, mua đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Hợp đồng kết nối mạng	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	4	[H3-3.5-04]	Hình ảnh đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị

				Năm học 2021 - 2022		
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên thư viện	Nhân viên thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động của thư viện	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên thư viện	Nhân viên thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hình ảnh hoạt động của thư viện	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên thư viện	Nhân viên thư viện

	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan có chức năng về thư viện	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên thư viện	Nhân viên thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp phụ huynh ở các lớp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản phối hợp của nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh các nội dung tuyên truyền	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh cơ sở vật chất của trường được các tổ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

			chức, cá nhân ủng hộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch cá nhân của giáo viên	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Giáo viên	Giáo viên

	2	[H5-5.1-02]	Sổ dự giờ	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Cán bộ quản lý; Giáo viên	Cán bộ quản lý; Giáo viên
	3	[H5-5.1-03]	Hình ảnh học sinh tự học và làm việc nhóm	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	5	[H5-5.1-05]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Danh sách học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu được phê duyệt về nội dung giáo dục địa phương	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân	Tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân

Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh tư liệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch dạy kỹ năng sống	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022		
	2	[H5-5.5-02]	Giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh về hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H5-5.5-04]	Quy chế kiểm tra đánh giá	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2021 - 2022		
	5	[H5-5.5-05]	Hình ảnh, tư liệu nghiên cứu khoa học	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Danh sách học sinh qua học trường nghề	Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng